

CẬP NHẬT XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN 11/12 – 15/12

Cập nhật ngày 10/12/2023

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,124.44	2.0%
KLGD (trCP)	4,691.76	57.6%
GTGD (tỷ VND)	104,399.33	59.9%
HNX-INDEX	231.20	2.2%
KLGD (trCP)	643.75	61.5%
GTGD (tỷ VND)	12,899.18	68.4%

MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH TUẦN 1 - THÁNG 12/2023

TUẦN 5 - THÁNG 11/2023

Ngành	MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH TUẦN 1 - THÁNG 12/2023			TUẦN 5 - THÁNG 11/2023				
	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh Nước ngoài	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh Nước ngoài		
Bán lẻ	66.0	8.3	(4.0)	(70.3)	185.1	24.5	(111.8)	(97.9)
Bảo hiểm	13.6	3.0	(1.2)	(15.4)	4.7	0.3	(0.1)	(4.9)
Bất động sản	1,135.8	(5.9)	78.8	(1,208.7)	(164.5)	211.7	82.9	(130.1)
Công nghệ Thông tin	(13.9)	19.4	(22.8)	17.3	(9.1)	7.7	(28.0)	29.4
Dầu khí	10.6	(21.5)	2.1	8.8	10.2	(94.4)	(2.1)	86.2
Dịch vụ tài chính	634.5	(164.0)	434.5	(905.0)	396.1	(106.8)	(64.4)	(225.0)
Điện, nước & xăng dầu khi đốt	62.3	(4.3)	5.3	(63.2)	62.6	29.3	(41.4)	(50.5)
Du lịch và Giải trí	34.4	(1.0)	2.8	(36.3)	19.4	2.2	0.1	(21.6)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	155.3	(32.6)	(63.5)	(39.2)	(26.4)	(17.9)	(7.1)	51.3
Hàng cá nhân & Gia dụng	66.7	(43.1)	(21.5)	(2.1)	(9.2)	13.7	(6.5)	1.9
Hóa chất	(37.5)	13.4	(10.7)	34.8	(108.6)	37.5	(2.4)	73.5
Ngân hàng	607.9	308.9	(228.8)	(697.9)	368.7	94.6	(320.5)	(142.8)
Ô tô và phụ tùng	(20.7)	8.0	(0.5)	13.2	(4.6)	5.7	(0.0)	(1.1)
Tài nguyên Cơ bản	(31.7)	141.4	166.7	(276.4)	(6.8)	(14.2)	(56.8)	77.7
Thực phẩm và đồ uống	498.1	(87.4)	20.3	(431.0)	202.0	58.4	(19.0)	(241.4)
Truyền thông	1.2	(2.2)	(0.0)	1.0	18.4	0.4	-	(18.7)
Xây dựng và Vật liệu	(51.4)	43.9	(9.7)	17.3	(139.1)	47.3	5.2	86.6
Y tế	18.1	(9.6)	-	(9.5)	(1.9)	(14.5)	-	18.4
Tổng	3,150.3	174.7	327.8	(3,652.8)	797.2	265.4	(671.7)	(510.9)

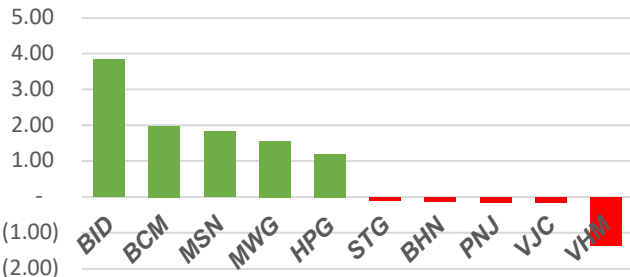
Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE

TOP MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH NĐT CÁ NHÂN LŨY KẾ TUẦN 1 - THÁNG 12/2023

MUA RÒNG	Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	BÁN RÒNG	Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
1	VHM	954.7	10.0	14.1	-978.8	1	HDB	-162.4	170.2	-14.6	6.7
2	STB	333.2	-0.6	-34.2	-298.5	2	DGC	-125.9	27.0	-1.0	99.8
3	VNM	297.0	4.4	3.6	-304.9	3	NVL	-108.4	52.1	52.4	4.0
4	VND	229.8	16.3	7.4	-253.5	4	KBC	-66.5	14.6	12.3	39.6
5	MSN	170.9	-8.1	21.1	-183.9	5	VHC	-62.4	-99.9	-4.1	166.4
6	DXG	170.2	-29.4	1.4	-142.3	6	BID	-51.8	2.9	-2.7	51.7
7	SHB	143.4	1.5	-12.9	-132.0	7	OCB	-50.0	9.9	-11.0	51.1
8	VPB	119.5	0.5	9.5	-129.4	8	MBB	-42.5	76.8	-34.2	-0.1
9	VCB	110.4	1.9	-5.1	-107.2	9	EIB	-41.0	54.1	-8.7	-4.3
10	VIX	108.2	-26.8	1.5	-82.9	10	NKG	-36.3	11.7	0.6	24.0
11	TCB	98.8	-53.1	-45.7	0.0	11	PC1	-36.0	47.9	0.5	-12.4
12	VCI	93.3	-18.3	-2.9	-72.1	12	DIG	-35.2	28.2	4.3	2.7
13	SSI	91.6	-33.9	5.3	-63.1	13	DXS	-26.0	11.2	0.0	14.8
14	VRE	82.1	-8.0	-1.0	-73.2	14	HAH	-25.6	-1.8	37.5	-10.2
15	HCM	82.0	-23.7	-3.4	-54.9	15	ASM	-22.3	4.7	0.2	17.5
16	GEX	78.0	-35.6	-13.2	-29.2	16	BMP	-19.3	-2.2	0.6	20.9
17	PNJ	68.7	-47.1	-21.6	0.0	17	PDR	-19.0	12.9	7.4	-1.3
18	LPB	64.2	-0.4	-9.7	-54.0	18	CRE	-17.9	-0.1	0.0	17.9
19	CTG	58.5	4.3	-20.8	-41.9	19	HPG	-17.6	131.2	135.0	-248.7
20	GMD	55.0	-24.3	-34.5	3.8	20	POW	-15.0	15.1	0.9	-1.0
Top 20		3,409.2	-270.4	-141.0	-2,997.8	Top 20		-980.9	566.4	175.5	238.9

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN VN-INDEX



TỔNG KẾT THỊ TRƯỜNG TUẦN 04/12 – 08/12

VNINDEX có tuần tăng điểm hồi phục tích cực với thanh khoản tăng mạnh với 3 phiên tăng điểm, 2 phiên giảm điểm. Khối ngoại tiếp tục có tuần bán ròng mạnh ở hầu hết các nhóm ngành, dòng tiền trong nước tiếp tục là yếu tố tích cực hỗ trợ cho chỉ số. VNINDEX có tuần tăng điểm mạnh +22.28 điểm (+2.02%), kết tuần gần cao nhất tuần tại 1,124.44 điểm, thanh khoản tăng mạnh trở lại so với trung bình 20 tuần.

Giá trị giao dịch bình quân phiên (tính trên 3 sàn) trong tuần ở mức 24,204 tỷ đồng, tăng 60.9% so với tuần trước và tăng 29.4% so với trung bình 5 tuần gần nhất.

Tỷ trọng phân bổ dòng tiền tích cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30, và có xu hướng giảm nhẹ ở nhóm vốn hóa vừa VN MID và nhỏ VNSML. Dòng tiền có xu hướng tăng nhẹ vào nhóm ngành Chứng khoán, Bán lẻ, Hóa chất, và giảm ở các nhóm ngành Bất động sản, Ngân hàng, Thép, Dầu khí...

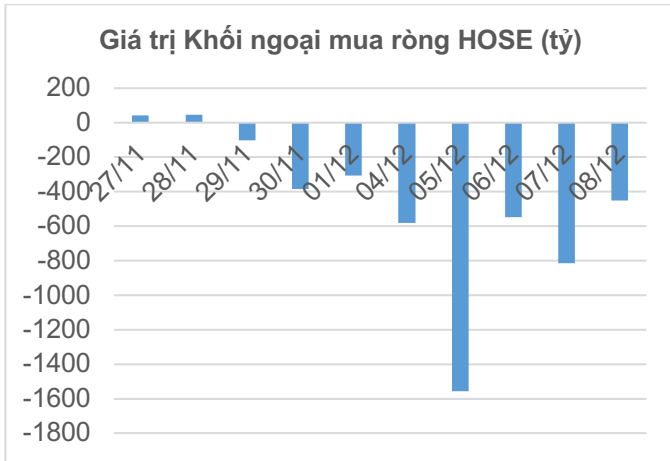
Xu hướng giao dịch khớp lệnh của các nhóm NĐT:

Nhóm NĐT nước ngoài có tuần BÁN ròng mạnh hơn -4,057 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng hơn -3,652 tỷ. Top cổ phiếu bán ròng mạnh gồm: VHM, VNM, STB, VND. Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung với: VHC, DGC, BID, OCB...

Nhóm NĐT cá nhân có tuần MUA ròng với hơn 3,174 tỷ đồng trên HOSE, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 3,150 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng mạnh: VHM, STB, VNM, VND. Ngược lại họ bán ròng tập trung với: HDB, DGC, NVL, KBC...

Nhóm NĐT tổ chức có tuần MUA ròng nhẹ với hơn 96 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 174 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng có: HDB, HPG, MBB, VSC. Ngược lại, họ bán ròng tập trung với: VHC, TCB, FUEVFVND, PNJ...

Nhóm Tự doanh có tuần MUA ròng tích cực với hơn 683 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 327 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng gồm: FUEVFVND, HPG, NVL, HAH. Ngược lại, họ bán ròng tập trung với: VSC, TCB, GMD, MBB...



STT	Mua ròng		Bán ròng	
	Mã	Giá trị	Mã	Giá trị
1	VHC	169.3	VHM	979.2
2	DGC	100.1	VNM	304
3	BID	51.8	STB	298
4	OCB	51.3	VND	255.4
5	KBC	39.4	HPG	247.8
6	TCI	28.9	MSN	185.2
7	IDC	24.7	DXG	163.9
8	NKG	23.6	SHB	131.7
9	CMG	23.4	VPB	117.7
10	VGC	21.5	VCB	107.3

Giao dịch khối ngoại

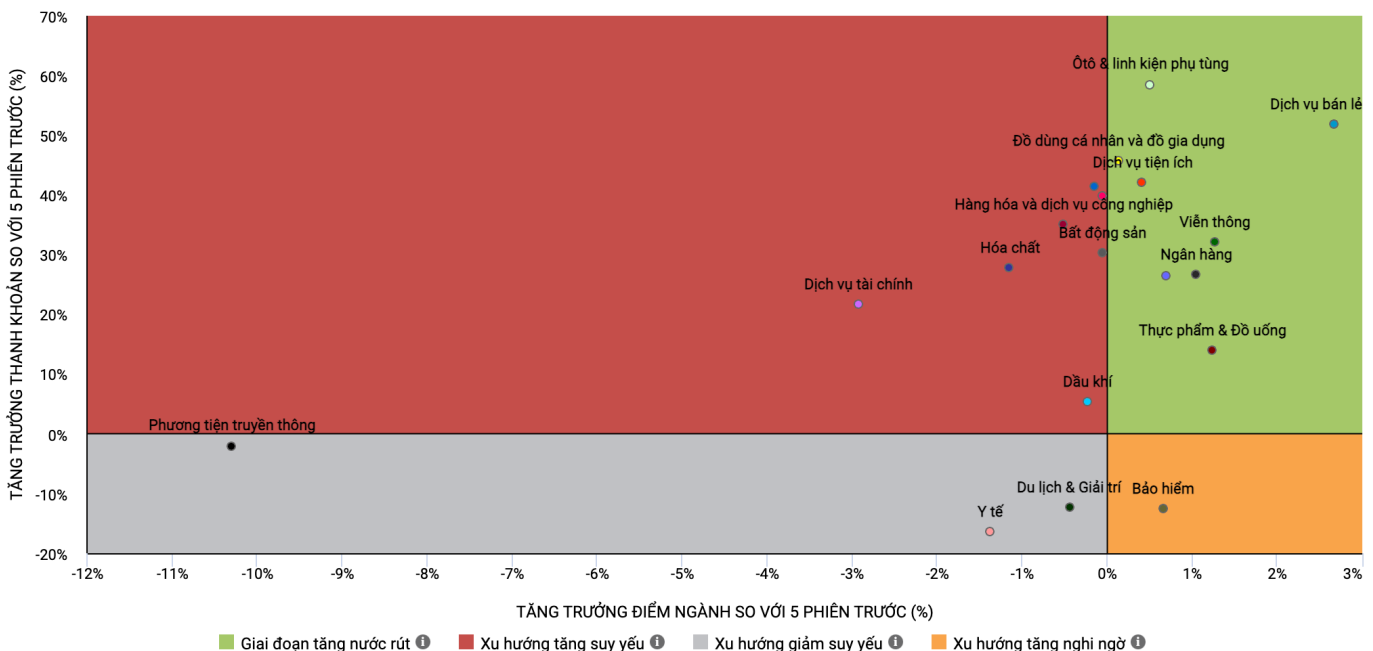
Khối ngoại có tuần giao dịch kém tích cực khi có tuần bị **BÁN** ròng mạnh từ đầu năm. Kết tuần, khối ngoại **BÁN** ròng hơn 4,057 tỷ đồng, tính riêng kênh khớp lệnh bán ròng hơn 3,652 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung bán ròng mạnh ở nhóm *Dịch vụ Tài chính, Bất động sản, Ngân hàng...* ngược lại họ mua ròng nhẹ ở nhóm *Xây dựng & VLXD, Hóa chất, Công nghệ thông tin...*

Về giá trị **BÁN** ròng trong tuần, VHM là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị hơn -979 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung bán ròng mạnh ở nhóm vốn hóa lớn với VNM, STB, VND với giá trị bán ròng lần lượt hơn -304, -298 và -255 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, khối ngoại có tuần **MUA** ròng số ít ở nhóm vốn hóa vừa, VHC là mã được mua ròng nhiều nhất với hơn 169 tỷ đồng, theo sau đó là 1 số mã như DGC, BID, OCB với giá trị mua ròng lần lượt đạt hơn 100, 52 và 51 tỷ đồng.

Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh giao dịch với kỳ hạn VN30F2312 kết tuần tại 1,112 điểm, chênh lệch âm tăng -2.89 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch ở mức trung bình, các kỳ hạn lớn gia tăng mức chênh lệch âm từ -4 tới -8 điểm, cho thấy tâm lý NĐT dù có tích cực hơn nhưng vẫn khá thận trọng trong ngắn hạn.



Nguồn: Dstock, AFB tổng hợp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 11/12 – 15/12



GÓC NHÌN KỸ THUẬT:

VNINDEX có tuần thứ 2 liên tiếp tăng điểm tích cực với thanh khoản tăng mạnh, độ rộng thị trường khá tích cực ở hầu hết các nhóm ngành khi thay nhau dẫn dắt chỉ số hồi phục. Dòng tiền khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh ở nhóm vốn hóa lớn khiến đà tăng có phần thu hẹp vào cuối tuần, tuy nhiên dòng tiền cá nhân trong nước tiếp tục cải thiện giúp duy trì xu hướng tăng. Trên đồ thị tuần, **VNINDEX** kết phiên với cây nến xanh khá tích cực khi biên độ giao dịch cùng thanh khoản được cải thiện tích cực, lực cầu giá lên duy trì sự tích cực, các chỉ báo kỹ thuật RSI, MACD tiếp tục duy trì xu hướng tích cực ngắn hạn.

*Chúng tôi cho rằng vùng hỗ trợ 1,080 – 1,100 điểm đang được **VNINDEX** dần xác lập sẽ giúp chỉ số tiếp tục duy trì được xu hướng tăng điểm trong 3-4 tuần tới để hướng tới thử thách trở lại vùng giá 1,180 – 1,200 điểm, tuy nhiên dòng tiền sẽ có xu hướng phân hóa ở các nhóm cổ phiếu có nhiều câu chuyện cho năm 2024. Nhà đầu tư nên tập trung vào danh mục nắm giữ để có chiến lược đầu tư phù hợp.*

Xu hướng Ngắn hạn: Tích cực.

Xu hướng Trung – Dài hạn: Tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Chúng tôi cho rằng **VNINDEX** sẽ có tuần giao dịch tích cực để hướng tới vượt vùng giá 1,130 – 1,135 và được kỳ vọng sẽ sớm trở lại vùng đỉnh cũ 1,180 – 1,200 điểm trong 3-4 tuần tới, **ALFABULL** cho rằng đây là cơ hội cho Nhà đầu tư có thể chủ động các nhịp điều chỉnh ngắn hạn để **gia tăng** tỷ trọng ở những nhóm ngành có nhiều câu chuyện phục hồi vào nửa cuối năm 2023 và 2024 và ưu tiên cho các vị thế Trung và Dài hạn. Nhà đầu tư gia tăng tỷ trọng danh mục lên mức 70-80% cổ phiếu và hạn chế việc FOMO mua ở các nhịp tăng điểm mạnh của thị trường.

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
IDC	BDS KCN	49.90	45.0 – 46.0			Danh mục dài hạn
DCM	Phân bón	32.35	29.0 – 30.0			Danh mục dài hạn
PVD	Dầu khí	28.50	25.5 – 26.0			Danh mục dài hạn
VCG	Xây dựng	24.20	22.0 – 22.5			Danh mục dài hạn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
VHC	10/11/2023	74.90	69.10	77.0 – 78.0	65.0	8.40	Danh mục dài hạn
HHV	24/11/2023	15.65	13.80	16.0 – 17.0	13.5	13.40	Danh mục dài hạn
MBS	21/11/2023	22.00	21.50	24.0 – 24.5	18.7	2.930	Danh mục dài hạn
BID	03/11/2023	39.40	37.0	41.0 – 42.0	36.0	13.24	Danh mục dài hạn

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công, ...* Đây là những nhóm ngành ALFABULL cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của ALFABULL, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Với danh mục trung – dài hạn, Quý NĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

TỔNG HỢP CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN THÁNG 11					ALFABULL
Mã CK	Giá mua	Giá bán	Lãi/lỗ	Thời gian nắm giữ	Danh mục
DXG	18	20.5	13.89%	3 tuần	Danh mục đầu tư tháng 11
VHC	67.9	72.5	6.77%	2 tuần	Danh mục đầu tư tháng 11
IDC	44.5	50	12.36%	2 tuần	Danh mục đầu tư tháng 11
PVD	25.5	28.5	11.76%	3 tuần	Danh mục đầu tư tháng 11
VPB	19.8	19.5	-1.52%	2 tuần	Danh mục đầu tư tháng 11
DCM	29	32	10.34%	2 tuần	Danh mục đầu tư tháng 11

TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OCB	3,642,300	VHM	(24,370,005)
2	VHC	2,236,600	FUEVFNVD	(12,467,700)
3	ITA	2,206,190	SHB	(11,954,605)
4	CRE	2,171,361	VND	(11,242,615)
5	DXS	1,907,500	FUESSVFL	(11,037,790)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	1,183,560	SHS	(5,090,224)
2	LAS	151,261	CEO	(674,230)
3	VIG	131,900	PVS	(570,950)
4	SD5	53,600	TIG	(352,820)
5	EVS	43,800	IDC	(254,375)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	16.45	17.45	↑ 6.08%	240,318,642
VND	21.05	22.00	↑ 4.51%	202,434,236
HAG	11.25	12.40	↑ 10.22%	156,153,212
HPG	27.00	27.60	↑ 2.22%	150,183,997
NVL	18.10	17.50	↓ -3.31%	149,045,478

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.10	18.90	↑ 4.42%	192,253,412
CEO	21.90	23.40	↑ 6.85%	93,113,710
HUT	19.50	20.80	↑ 6.67%	41,033,705
PVS	39.00	38.80	↓ -0.51%	33,820,095
MBS	21.60	22.60	↑ 4.63%	30,912,147

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITA	5.76	7.30	1.5	↑ 26.74%
BTP	13.40	16.65	3.3	↑ 24.25%
VMD	16.65	20.15	3.5	↑ 21.02%
CRE	7.50	8.71	1.2	↑ 16.13%
DXS	7.01	8.10	1.1	↑ 15.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	7.10	10.90	3.8	↑ 53.52%
MAC	10.10	13.60	3.5	↑ 34.65%
ATS	9.10	11.60	2.5	↑ 27.47%
HMH	10.80	13.30	2.5	↑ 23.15%
LIG	4.00	4.80	0.8	↑ 20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ELC	25.65	19.60	-6.1	↓ -23.59%
CMG	48.95	38.60	-10.4	↓ -21.14%
LDG	3.81	3.10	-0.7	↓ -18.64%
STG	52.00	44.65	-7.4	↓ -14.13%
TDW	52.60	46.05	-6.6	↓ -12.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	22.50	18.20	-4.3	↓ -19.11%
SDU	32.40	26.30	-6.1	↓ -18.83%
BED	34.90	28.40	-6.5	↓ -18.62%
CMC	6.80	5.60	-1.2	↓ -17.65%
PMS	33.20	28.20	-5.0	↓ -15.06%

(*) Giá điều chỉnh

Nguồn: SHS, AFB tổng hợp

CẬP NHẬT TIN TỨC

UOB: Quý IV/2023, GDP dự báo tăng lên 7,0% so với cùng kỳ năm trước

“Mặc dù tăng trưởng mạnh hơn trong quý III/2023, lực cản từ 6 tháng đầu năm là nguyên nhân chính khiến tốc độ tăng trưởng trong cả năm có thể bị hạn chế. Chúng tôi kỳ vọng động lực từ quý III/2023 sẽ được tiếp tục trong quý cuối cùng của năm, đặc biệt là với nhiều chính sách hỗ trợ trong nước. Chúng tôi duy trì dự báo tăng trưởng cả năm của Việt Nam ở mức 5,0%, với giả định tốc độ tăng trưởng GDP thực tế trong quý IV/2023 sẽ tăng lên 7,0% so với cùng kỳ năm trước”, UOB nhận định.

Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam dài hạn lên mức ổn định, tăng trưởng GDP 7%

Ngày 08/12/2023, Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings (Tổ chức Fitch) vừa nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng “Ổn định”.

Thống đốc: NHNN sẽ xem xét kéo dài Thông tư 02 về giãn thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và cân nhắc việc bỏ room tín dụng

Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết, NHNN đang rà soát sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật và vẫn dựa trên nguyên tắc tháo gỡ khó khăn nhưng phải quản lý chặt chẽ rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống.

Xuất khẩu tôm dự kiến đạt 3,4 tỷ USD, thấp hơn so với năm 2022

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu tôm tháng 11 đạt trên 310 triệu USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu tôm đến tháng 11/2023 ước đạt 3,15 tỷ USD, giảm 22% so với cùng kỳ năm ngoái.

11 tháng năm 2023: Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt gần 48 tỷ USD

Trong 11 tháng năm 2023, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 47,84 tỷ USD, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tín dụng đối với nền kinh tế đến 30/11 đạt hơn 13 triệu tỷ đồng, tăng 9.15%

Kết quả, tính đến ngày 30/11/2023, tín dụng đối với nền kinh tế đạt hơn 13 triệu tỷ đồng, tăng 9.15% so với cuối năm 2022 (cùng kỳ 2022 tăng 12.02%). Hiện lãi suất huy động, cho vay đã giảm bình quân 2-3% so với cuối năm 2022 và dự kiến mặt bằng lãi suất cho vay sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới.

Doanh thu 11 tháng của PVN đạt hơn 833.000 tỷ đồng, vượt 23% kế hoạch năm dù giá dầu thô, ure giảm

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Petrovietnam (PVN) vừa tổ chức cuộc họp giao ban thường kỳ tháng 12/2023 với các đơn vị thành viên. Theo đó, tổng doanh thu toàn tập đoàn trong tháng 11 đạt 89.000 tỷ đồng, vượt 59% kế hoạch tháng, tăng 2% so với tháng 10.

Quỹ ETF quy mô 560 triệu USD thêm mới duy nhất CEO, dự kiến mua mạnh VIC, VNM, VHM

MVIS Vietnam Local Index – chỉ số cơ sở của Vaneck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) vừa công bố cơ cấu danh mục định kỳ quý 4/2023. Trong kỳ cơ cấu này, MVIS Vietnam Local Index thêm mới duy nhất CEO và không loại bất kỳ cổ phiếu nào, qua đó nâng số lượng cổ phiếu trong danh mục lên 43.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị. *ALFABULL* hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFABULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan), 0987.753.767 (Mr. Dat).

Email: thanhdatt.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.